TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **221**/2025/HSST
Ngày: 06/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan
2. Ông Nguyễn Quang Đạt

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội gia phiên tòa: Bà Dơng Thị Thu Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2025/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2025/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 46/2025/QĐST-HS ngày 28/10/2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC T, giới tính: Nam, sinh năm 1997 tại B; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh B nay là xã T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức H (đã chết), con bà Hoàng Thị A; Tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 02/07/2025. Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: **Ông Nguyễn Duy D**, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện L, nay là thị xã C, tỉnh B - Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T và ông Nguyễn Duy D cùng làm bảo vệ tại chung cư F, số 2 K, phường K, thành phố H. Do cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định mượn xe máy của ông D để bán lấy tiền. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 07/10/2024, T lên sảnh G5 chung cư F tại số 2 K, phường K, thành phố H hỏi mượn chiếc xe máy Honda Airblade BKS 21F1 - 003.04 của ông D và nói dối là đi có việc. Ông D đồng ý và đưa chìa khóa xe cho T, nhưng không đưa giấy tờ xe. Sau đó T xuống khu vực hầm

để xe gần cầu thang lên xuống sảnh G5 lấy xe qua cửa soát vé thì được anh Hoàng Duy A là nhân viên soát vé quẹt thẻ cho ra. Sau khi lấy được xe, T nhờ 01 người đàn ông tên "Hoàng" là người đi đường chở đi bán tại một cửa hàng sửa chữa xe máy (T không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng) với giá 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đưa cho người đàn ông tên "Hoàng" 1.000.000 đồng rồi bắt xe về B. Số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết. Do T không mang trả xe nên ông D nhiều lần gọi điện cho T đòi xe nhưng không liên lạc được. Ngày 18/10/2024 ông D đến Công an phường Kim Giang (nay là CA phường Khương Đình) trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 219 ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade BKS 21F1 - 003.04 có giá trị 10.000.000 đồng.*

Trên cơ sở tài liệu thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đức T về tội "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***".

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. T khai, do mới ở quê ra Hà Nội làm, không thuộc đường thành phố H nên khi nhờ "Hoàng" chở đi bán chiếc xe máy của ông D, T không thể nhớ ở địa chỉ cửa hàng ở đâu.

Về dân sự: Quá trình điều tra, T đã hoàn trả ông D số tiền 10.000.000 đồng là giá trị chiếc xe không thu hồi được. Ông D đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSTX ngày 25 tháng 09 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố Nguyễn Đức T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Đức T 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 16 đến 20 tháng;Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về vật chứng: Không có

Tại phiên toà:

- Bị cáo T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 07/10/2024, bằng thủ đoạn gian dối, Nguyễn Đức T làm cho ông Nguyễn Duy D tin tưởng, giao tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Honda Aiblade BKS 21F1 - 003.04 có giá trị 10.000.000 đồng cho T. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T đã mang đi tiêu thụ, không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Đức T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với người đàn ông tên "Hoàng", T khai là người chở T đi bán chiếc xe do phạm tội mà có, quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với cửa hàng tiêu thụ chiếc xe do T chiếm đoạt được, T không nhớ địa chỉ cửa hàng. Quá trình điều tra, do không làm rõ được thông tin về cửa hàng này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của công dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4].Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, để cải tạo giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét

tình tiết: *Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và ra đầu thú* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung

[5].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về dân sự: Người bị hại - ông Nguyễn Duy D đã được bị cáo đã được bị cáo hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng là giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, ông D không có yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xét

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8].Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Đức T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt: Nguyễn Đức T 08 *(tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 *(mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Uỷ ban nhân dân xã Tân An, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2].Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[3].Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy